

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013**

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Tổng Giám đốc	2
Báo cáo soát xét của kiểm toán viên	3
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (Mẫu số 01a - CTQ)	4
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ (Mẫu số 02a - CTQ)	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (Mẫu số 03a - CTQ)	8
Báo cáo tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu giữa niên độ (Mẫu số B 05a - CTQ)	9
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (Mẫu số 09a - CTQ)	10

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy phép hoạt động

Số 08/UBCK-GPHĐQLQ ngày 25 tháng 10 năm 2006
Số 01/UBCK-GP ngày 17 tháng 7 năm 2007
Số 14/UBCK-GPĐC ngày 29 tháng 4 năm 2008
Số 28/UBCK-GPĐC ngày 11 tháng 12 năm 2008
Số 38/UBCK-GP ngày 19 tháng 3 năm 2009
do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Số 4103005204 đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 8 năm 2006,
đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 25 tháng 10 năm 2006
do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Thanh Phương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Khánh Linh	Thành viên
Ông Cung Trần Việt	Thành viên
Ông Phạm Gia Tuấn	Thành viên
Ông Nguyễn Hoàng Bảo	Thành viên
	(bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2013)

Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Khánh Linh

Người đại diện theo pháp luật

Ông Nguyễn Khánh Linh Tổng Giám đốc

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt ("Công ty") là lập và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán, các danh mục đầu tư ủy thác và tư vấn đầu tư chứng khoán tại Việt Nam.

Trụ sở chính

Phòng 2, Lầu 19/F, Tòa nhà Centec
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Kiểm toán viên

Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (Việt Nam)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt ("Công ty") chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính giữa niên độ thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của kỳ sáu tháng kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính giữa niên độ này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- soạn lập các báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi không thích hợp để cho là Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với sự chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở soạn lập các báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của các báo cáo tài chính giữa niên độ. Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận và các sai phạm khác.

PHÊ CHUẨN CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Theo đây, tôi phê chuẩn các báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm từ trang 4 đến trang 34. Các báo cáo tài chính giữa niên độ này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày nêu trên theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho công ty quản lý quỹ hoạt động tại Việt Nam.



Nguyễn Khánh Linh
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 14 tháng 8 năm 2013



BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét các báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bàn Việt ("Công ty") được Tổng Giám đốc của Công ty phê duyệt ngày 14 tháng 8 năm 2013. Các báo cáo tài chính giữa niên độ này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc vào ngày nêu trên, cùng các thuyết minh cho các báo cáo tài chính giữa niên độ từ trang 4 đến 34. Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm soạn lập và trình bày hợp lý các báo cáo tài chính giữa niên độ này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho các công ty quản lý quỹ hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về các báo cáo tài chính giữa niên độ này căn cứ vào việc soát xét của chúng tôi.

Phạm vi soát xét

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 910 – *Công tác soát xét báo cáo tài chính*. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận

Căn cứ vào kết quả công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện đáng lưu ý nào để chúng tôi cho rằng các báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo đây của Công ty là không được trình bày trung thực và hợp lý xét trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho các công ty quản lý quỹ hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam.



Đặng Quốc Tuấn
Số chứng chỉ KTV: 0620/KTV
Giám đốc
Chữ ký được ủy quyền

Nguyễn Cao Nguyên
Số chứng chỉ KTV: 1184/KTV

Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (Việt Nam)
TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Báo cáo soát xét số HCM3784
Ngày 14 tháng 8 năm 2013

Như đã nêu trong thuyết minh 2.1 cho các báo cáo tài chính giữa niên độ, các báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo là không nhằm thể hiện tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam, và hơn nữa, cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và cách thực hành kế toán Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT

Mẫu số 01a - CTQ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 30.6.2013 VNĐ	Tại ngày 31.12.2012 VNĐ
100	TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN		97.243.804.505	92.099.971.850
110	Tiền và các khoản tương đương tiền		45.670.405.160	73.717.217.250
111	Tiền	3	1.670.405.160	627.217.250
112	Các khoản tương đương tiền	4	44.000.000.000	73.090.000.000
120	Đầu tư ngắn hạn		44.741.712.050	11.059.406.000
121	Đầu tư ngắn hạn	5(a)(i)	47.996.099.090	14.223.722.490
129	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	5(a)(ii)	(3.254.387.040)	(3.164.316.490)
130	Các khoản phải thu		6.337.541.940	7.259.393.900
131	Phải thu khách hàng		-	5.159.793.100
134	Phải thu hoạt động nghiệp vụ	6	958.652.040	1.934.545.370
135	Các khoản phải thu khác	7	5.378.889.900	165.055.430
150	Tài sản ngắn hạn khác		494.145.355	63.954.700
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		494.145.355	63.954.700
200	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN		64.175.766.285	64.940.888.426
210	Tài sản cố định		763.253.970	1.187.127.240
221	Tài sản cố định hữu hình	8(a)	652.150.021	1.059.130.410
222	Nguyên giá		3.639.196.154	4.347.367.470
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(2.987.046.133)	(3.288.237.060)
227	Tài sản cố định vô hình	8(b)	111.103.949	127.996.830
228	Nguyên giá		872.699.545	886.184.850
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(761.595.596)	(758.188.020)
250	Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư dài hạn khác		62.782.595.760	63.198.336.926
252	Đầu tư vào công ty liên kết	5(b)(i)	32.601.000.000	32.601.000.000
258	Đầu tư dài hạn khác	5(b)(i)	34.412.500.000	34.412.500.000
259	Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư dài hạn khác	5(b)(ii)	(4.230.904.240)	(3.815.163.074)
260	Tài sản dài hạn khác		629.916.555	555.424.260
261	Chi phí trả trước dài hạn		74.492.295	-
268	Tài sản dài hạn khác		555.424.260	555.424.260
270	TÓNG CỘNG TÀI SẢN		161.419.570.790	157.040.860.276

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 34 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT

Mẫu số 01a - CTQ

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ
(tiếp theo)**

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 30.6.2013 VNĐ	Tại ngày 31.12.2012 VNĐ
300	NỢ PHẢI TRẢ		2.404.539.110	2.145.766.490
310	Nợ ngắn hạn		1.888.771.970	1.593.566.850
314	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9	137.513.470	342.236.610
315	Phải trả cho nhân viên		806.479.410	530.682.370
316	Chi phí trích trước		451.928.750	232.942.170
319	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		5.144.640	-
323	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		487.705.700	487.705.700
330	Nợ dài hạn		515.767.140	552.199.640
333	Phải trả dài hạn khác	10	205.767.140	242.199.640
359	Quỹ dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	11	310.000.000	310.000.000
400	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		159.015.031.680	154.895.093.786
410	Nguồn vốn chủ sở hữu		159.015.031.680	154.895.093.786
411	Vốn góp của chủ sở hữu	13	150.000.000.000	150.000.000.000
412	Thặng dư vốn cổ phần		1.391.500.000	1.391.500.000
420	Lợi nhuận chưa phân phối		7.623.531.680	3.503.593.786
430	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		161.419.570.790	157.040.860.276

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 34 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT

Mẫu số 01a - CTQ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ
(tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

		Tại ngày 30.6.2013	Tại ngày 31.12.2012
5	Ngoại tệ các loại		
5.1	Bảng Anh	290	290
5.2	Won Hàn Quốc	492.200	492.200
		<u> </u>	<u> </u>
		Tại ngày 30.6.2013 VNĐ	Tại ngày 31.12.2012 VNĐ
6	Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ		
6.1	Chứng khoán giao dịch theo mệnh giá	18.230.030.000	2.997.700.000
7	Chứng khoán chưa lưu ký của công ty quản lý quỹ theo mệnh giá	62.021.000.000	62.021.000.000
		<u> </u>	<u> </u>

Khúc Thị Kiều
Kế toán trưởng



Nguyễn Khánh Linh
Tổng Giám đốc
Ngày 14 tháng 8 năm 2013

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 34 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT

Mẫu số 02a - CTQ

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày		
		30.6.2013 VNĐ	30.6.2012 VNĐ Chưa được soát xét	
01	Doanh thu	14	5.422.424.890	11.290.479.180
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		5.422.424.890	11.290.479.180
11	Chi phí hoạt động kinh doanh	15	(4.181.843.430)	(6.121.587.340)
20	Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh		1.240.581.460	5.168.891.840
21	Doanh thu hoạt động tài chính	16	7.931.749.470	6.118.399.830
22	Chi phí tài chính	17	(807.818.190)	2.804.469.650
25	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18	(3.312.612.826)	(3.574.360.400)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		5.051.899.914	10.517.400.920
31	Thu nhập khác		94.141.700	140.500.000
32	Chi phí khác		-	-
40	Lợi nhuận khác		94.141.700	140.500.000
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		5.146.041.614	10.657.900.920
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	19	(1.026.103.720)	(1.560.000.000)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	11	-	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN		4.119.937.894	9.097.900.920
70	Lãi trên cổ phiếu		275	607



Khúc Thị Kiều
Kế toán trưởng



Nguyễn Khánh Linh
Tổng Giám đốc
Ngày 14 tháng 8 năm 2013

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 34 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Mẫu số 03a - CTQ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ
(Theo phương pháp trực tiếp)

	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
		30.6.2013 VNĐ	30.6.2012 VNĐ Chưa được soát xét
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1 Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		6.398.318.220	11.125.239.660
2 Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(2.148.469.296)	(3.438.669.890)
3 Tiền chi trả cho người lao động		(4.279.615.479)	(4.879.045.898)
5 Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(1.092.812.840)	(960.000.000)
6 Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		94.141.700	140.500.000
7 Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(5.780.669.511)	(475.864.572)
20 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(6.809.107.206)	1.512.159.300
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21 Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(37.750.000)	(318.978.920)
25 Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(80.734.710.700)	(63.240.143.800)
26 Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		55.227.395.556	42.210.277.820
27 Tiền thu từ lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		4.308.346.940	5.623.072.910
30 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(21.236.718.204)	(15.725.771.990)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36 Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	-
50 Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(28.045.825.410)	(14.213.612.690)
60 Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		73.717.217.250	64.089.964.840
61 Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(986.680)	-
70 Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	3	45.670.405.160	49.876.352.150



Khúc Thị Kiều
Kế toán trưởng



Nguyễn Khánh Linh
Tổng Giám đốc
Ngày 14 tháng 8 năm 2013

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 34 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT

Mẫu số 05a - CTQ

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU GIỮA NIÊN ĐỘ

Mã số	Chi tiêu	Tại ngày 1.1.2013 VNĐ	Lợi nhuận trong kỳ VNĐ	Tại ngày 30.6.2013 VNĐ
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150.000.000.000	-	150.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	1.391.500.000	-	1.391.500.000
10	Lợi nhuận chưa phân phối	3.503.593.786	4.119.937.894	7.623.531.680
		<u>154.895.093.786</u>	<u>4.119.937.894</u>	<u>159.015.031.680</u>

		Tại ngày 1.1.2012 VNĐ	Lợi nhuận trong kỳ Chưa được soát xét VNĐ	Tại ngày 30.6.2012 Chưa được soát xét VNĐ
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150.000.000.000	-	150.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	1.391.500.000	-	1.391.500.000
10	Lợi nhuận chưa phân phối	3.414.656.390	9.097.900.920	12.512.557.310
		<u>154.806.156.390</u>	<u>9.097.900.920</u>	<u>163.904.057.310</u>



Khúc Thị Kiều
Kế toán trưởng



Nguyễn Khánh Linh
Tổng Giám đốc
Ngày 14 tháng 8 năm 2013

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 34 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Mẫu số 09a - CTQ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ CHO KỲ SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt ("Công ty") được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005204 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28 tháng 8 năm 2006, giấy phép thành lập và hoạt động số 08/UBCK-GPHĐQLQ ngày 25 tháng 10 năm 2006 và giấy phép thành lập và hoạt động điều chỉnh mới nhất số 38/UBCK-GP ngày 19 tháng 3 năm 2009 do Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước cấp.

Hoạt động chính của Công ty là lập và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán, các danh mục đầu tư ủy thác và tư vấn đầu tư chứng khoán tại Việt Nam.

Trong sáu tháng đầu 2013, Công ty quản lý các quỹ đầu tư sau:

Quỹ Đầu tư Chứng khoán Y Tế Bản Việt

Hoạt động chính	Quỹ thành viên dạng đóng
Giấy chứng nhận đăng ký	Số 08/TB-UBCK
Vốn góp của các thành viên	500.000.000.000 đồng
Giá trị tài sản ròng tại ngày 30 tháng 6 năm 2013	574.182.722.835 đồng

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, Công ty có 19 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 22 nhân viên). Trong đó, số nhân viên được cấp chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ là 6 người:

Nhân viên	Chức vụ	Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ số	Ngày cấp
Nguyễn Khánh Linh	Tổng Giám đốc	000569/QLQ	01/02/2010
Cung Trần Việt	Giám Đốc Phân tích	000537/QLQ	29/01/2010
Phạm Gia Tuấn	Giám Đốc Điều Hành	000365/QLQ	13/07/2009
Nguyễn Xuân Giao	Giám Đốc Đầu Tư	000907/QLQ	06/11/2013
Nguyễn Đông Hải	Trưởng phòng Quản lý Danh mục Đầu tư	000980/QLQ	04/07/2013
Phạm Viết Lan Anh	Trưởng phòng Đầu tư	000977/QLQ	04/07/2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013**

2 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

2.1 Cơ sở của việc soạn lập các báo cáo tài chính giữa niên độ

Các báo cáo tài chính 2011 giữa niên độ đã được soạn lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam, Thông tư 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 5 tháng 9 năm 2012 hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho Công ty Quản lý Quỹ, Thông tư 212/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 12 năm 2012 về quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty quản lý Quỹ và các quy định pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính giữa niên độ được soạn thảo dựa theo nguyên tắc giá gốc.

Các báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính và kết quả hoạt động theo các nguyên tắc và thực hành kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam. Các nguyên tắc và thực hành kế toán sử dụng tại nước CHXHCN Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12. Các báo cáo tài chính giữa niên độ này được lập cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là tiền đồng Việt Nam và được trình bày trên báo cáo tài chính giữa niên độ theo đơn vị đồng Việt Nam ("VNĐ").

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại ngày thực hiện giao dịch. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ các giao dịch này được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền có gốc ngoại tệ tại ngày của Bảng cân đối kế toán giữa niên độ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại ngày của Bảng cân đối kế toán giữa niên độ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ.

2.4 Hệ thống và hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung để ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.6 Khoản phải thu khách hàng

Các khoản phải thu khách hàng được thể hiện theo giá trị ghi trên hóa đơn gốc trừ dự phòng các khoản phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Tổng Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm cuối năm. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT

Mẫu số 09a - CTQ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ CHO KỲ SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013

2 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

2.7 Các khoản đầu tư

(a) Phân loại

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán ban đầu được mua và nắm giữ cho mục đích kinh doanh trong ngắn hạn hoặc nếu Tổng Giám đốc quyết định như vậy.

Đầu tư chứng khoán

Đầu tư chứng khoán là các khoản chứng khoán được giữ trong thời gian không ấn định trước, có thể được bán để đáp ứng nhu cầu thanh khoản hoặc để ứng phó với trường hợp thay đổi lãi suất, tỉ giá, hoặc giá trị chứng khoán.

Đầu tư vào công ty con

Các công ty con là công ty mà trong đó Công ty trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền kiểm soát hoạt động

Các khoản đầu tư vào công ty con ban đầu được thể hiện theo giá thực tế mua. Dự phòng được lập khi công ty mà Công ty đang đầu tư bị lỗ, trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư.

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo giá gốc.

Công ty liên kết là đơn vị chịu sự ảnh hưởng đáng kể của Công ty, nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh. Sự ảnh hưởng đáng kể là quyền được tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của một đơn vị nhưng không kiểm soát các chính sách đó. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu trên báo cáo tài chính giữa niên độ riêng theo giá gốc.

Các khoản đầu tư dài hạn khác

Đầu tư dài hạn khác là các khoản đầu tư với tỉ lệ thấp hơn 20% phần vốn của các tổ chức kinh tế mà Công ty là cổ đông sáng lập, hoặc đối tác chiến lược, hoặc có khả năng chi phối nhất định vào quá trình thành lập, quyết định của chính sách tài chính, và hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua văn bản thỏa thuận của nhân sự tham gia Hội đồng quản trị hoặc Ban điều hành.

(b) Ghi nhận/Chấm dứt ghi nhận

Việc mua và bán các khoản đầu tư được ghi nhận theo ngày thực hiện giao dịch - là ngày mà Công ty cam kết mua hoặc bán khoản đầu tư đó. Các khoản đầu tư được chấm dứt ghi nhận khi quyền nhận dòng tiền từ các khoản đầu tư đã hết hạn hoặc về bản chất Công ty đã chuyển đi toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT

Mẫu số 09a - CTQ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ CHO KỲ SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013

2 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

2.7 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

(c) Đánh giá ban đầu và đánh giá lại

Các khoản đầu tư ban đầu được ghi nhận theo giá mua và sau đó được ghi nhận bằng giá gốc trừ dự phòng giảm giá tại ngày lập Bảng cân đối kế toán giữa niên độ.

Dự phòng được lập cho các chứng khoán kinh doanh và chứng khoán sẵn sàng để bán được tự do giao dịch trên thị trường khi có sự suy giảm giá trị của các chứng khoán này. Giá trị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ("HNX") được xác định là giá giao dịch bình quân tại ngày lập Bảng cân đối kế toán giữa niên độ. Giá thị trường của các chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh ("HOSE") là giá kết thúc phiên giao dịch tại ngày lập Bảng cân đối kế toán giữa niên độ. Đối với các chứng khoán chưa niêm yết đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết ("UPCom"), thì giá thị trường của các chứng khoán đó được xác định bằng cách tham chiếu giá giao dịch bình quân tại ngày lập Bảng cân đối kế toán giữa niên độ. Trong những trường hợp khác, Công ty sử dụng giá giao dịch bình quân do ít nhất 3 công ty chứng khoán cung cấp.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư vào công ty liên kết được lập khi cần thiết trên cơ sở xem xét và đánh giá lại giá trị của khoản đầu tư cuối mỗi năm tài chính.

Dự phòng được lập cho các khoản đầu tư dài hạn khác khi các tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ trừ trường hợp các công ty bị lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư.

2.8 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc thụ đắc tài sản cố định.

Khấu hao

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản qua suốt thời gian hữu dụng ước tính. Các tỷ lệ khấu hao hàng năm như sau:

Nâng cấp văn phòng	20%
Thiết bị văn phòng	33%
Phần mềm vi tính	33%
Tên miền	20%

Thanh lý

Lãi và lỗ do thanh lý nhượng bán tài sản cố định được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Mẫu số 09a - CTQ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ CHO KỲ SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013

2 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

2.9 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi có sự chắc chắn Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế và doanh thu có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

(a) Doanh thu dịch vụ

Phí quản lý và phí thưởng hoạt động được ghi nhận khi được hưởng.

Công ty hiện đang quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Y tế Bản Việt ("Quỹ"). Công ty được hưởng phí quản lý quỹ từ Quỹ này. Phí này được tính hàng tháng và bằng một phần mười hai của hai phần trăm (2%) giá trị tài sản ròng của mỗi Quỹ vào ngày cuối tháng.

Công ty được hưởng phí thưởng hoạt động từ Quỹ trên nếu (i) mức tăng tài sản ròng của năm vượt mức tăng tối thiểu là 12% và (ii) giá trị tài sản ròng năm đó cao nhất từ khi thành lập. Trong trường hợp Công ty được hưởng phí thưởng hoạt động, thì số phí được tính là 20% của chênh lệch giữa phần tăng giá trị tài sản ròng trong kỳ và 12% của giá trị tài sản ròng năm trước.

(b) Lãi/lỗ do kinh doanh chứng khoán và các khoản đầu tư vào các tổ chức kinh tế khác

Lãi và lỗ do thanh lý các khoản đầu tư được xác định là khoản chênh lệch giữa giá bán và giá vốn của các khoản đầu tư được bán. Giá vốn của các khoản đầu tư được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

2.10 Thu nhập cổ tức

Thu nhập cổ tức được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ khi quyền nhận cổ tức của Công ty được xác lập.

2.11 Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ theo phương pháp dự thu lãi trừ khi khả năng thu hồi là không chắc chắn.

2.12 Chi phí

Chi phí được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ trên cơ sở trích trước. Các chi phí phát sinh khi mua các khoản đầu tư được cộng vào giá vốn của các khoản đầu tư đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT

Mẫu số 09a - CTQ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ CHO KỲ SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013

2 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

2.13 Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm toàn bộ số thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế thu nhập bao gồm chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính giữa niên độ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của Bảng cân đối kế toán giữa niên độ.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.14 Vốn

Các cổ phiếu phổ thông của Công ty với quyền được nhận cổ tức được phân loại vào vốn chủ sở hữu. Mỗi cổ phiếu có mệnh giá là 10.000 Việt Nam đồng.

2.15 Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp, kể cả công ty mẹ, công ty con, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải chỉ là hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT

Mẫu số 09a - CTQ

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013**

2 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

2.16 Cổ phiếu thường và cổ tức trả bằng cổ phiếu

Cổ phiếu thường và cổ tức trả bằng cổ phiếu được hạch toán vào các khoản đầu tư với giá trị bằng không (0).

2.17 Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư 125/2011/TT-BTC không được thể hiện trên các báo cáo tài chính giữa niên độ này thì được hiểu là có số dư bằng không.

3 TIỀN

	30.6.2013	31.12.2012
	VNĐ	VNĐ
Tiền mặt tại quỹ	83.780.600	24.190.030
Tiền gửi ngân hàng	1.586.624.560	603.027.220
	<u>1.670.405.160</u>	<u>627.217.250</u>

4 CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Mẫu số 09a - CTQ

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013**

5 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

(i) Nguyên giá đầu tư ngắn hạn

	Tại ngày 30.6.2013		Tại ngày 31.12.2012	
	Số lượng	Giá trị VNĐ	Số lượng	Giá trị VNĐ
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn đã niêm yết				
Công ty CP Container Việt Nam (VSC)	800.003	-	93.800	3.724.596.045
Công ty CP Thiết Bị Y tế Việt Nhật (JVC)	230.000	14.596.687.740	205.970	4.499.126.445
Công ty CP PT Đầu Tư Công Nghệ FPT (FPT)	18.000	9.320.138.270	-	-
Công ty CP Cao Su Đà Nẵng (DRC)	625.000	626.336.040	-	-
Công ty CP Thủy Điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (VSH)	150.000	8.589.507.960	-	-
Tổng Công ty Khí Việt Nam (GAS)		8.863.429.080	-	-
		<u>41.996.099.090</u>		<u>8.223.722.490</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn chưa niêm yết				
Công ty CP E-Study School	345.100	6.000.000.000	345.100	6.000.000.000
		<u>47.996.099.090</u>		<u>14.223.722.490</u>

Trong kỳ, biến động đầu tư ngắn hạn như sau:

	Tại ngày 1.1.2013 VNĐ	Mua trong kỳ VNĐ	Bán trong kỳ VNĐ	Tại ngày 30.6.2013 VNĐ
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn đã niêm yết	8.223.722.490	80.734.710.700	(46.962.334.100)	41.996.099.090
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn chưa niêm yết	6.000.000.000	-	-	6.000.000.000
	<u>14.223.722.490</u>	<u>80.734.710.700</u>	<u>(46.962.334.100)</u>	<u>47.996.099.090</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Mẫu số 09a - CTQ

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ SAU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013**

5 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (tiếp theo)

(ii) Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

	Tại ngày 30.6.2013		Tại ngày 31.12.2012	
	Số lượng	Giá trị VNĐ	Số lượng	Giá trị VNĐ
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn đã niêm yết				
Công ty CP Container Việt Nam (VSC)	-	-	93.800	(214.950.446)
Công ty CP Thiết Bị Y tế Việt Nhật (JVC)	-	-	205.970	(572.916.044)
Công ty CP Thủy Điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (VSH)	625.000	(714.507.960)	-	-
Tổng Công ty Khí Việt Nam (GAS)	150.000	(163.429.080)	-	-
		<u>(877.937.040)</u>		<u>(787.866.490)</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn chưa niêm yết				
Công ty CP E-Study School	345.100	(2.376.450.000)	345.100	(2.376.450.000)
		<u>(3.254.387.040)</u>		<u>(3.164.316.490)</u>

Trong kỳ, biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	Tại ngày 1.1.2013 VNĐ	Tăng VNĐ	Giảm VNĐ	Tại ngày 30.6.2013 VNĐ
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn đã niêm yết	787.866.490	877.937.040	(787.866.490)	877.937.040
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn chưa niêm yết	2.376.450.000	-	-	2.376.450.000
	<u>3.164.316.490</u>	<u>877.937.040</u>	<u>(787.866.490)</u>	<u>3.254.387.040</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Mẫu số 09a - CTQ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013

5 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Đầu tư dài hạn

(i) Nguyên giá đầu tư tài chính dài hạn

	Tỷ lệ đầu tư	Tại ngày 30.6.2013		Tại ngày 31.12.2012	
		Số lượng	Giá trị VNĐ	Số lượng	Giá trị VNĐ
Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết					
Công ty Cổ phần Trường Tiểu học - Trung học cơ sở - Trung học Phổ thông Quốc tế Canada	20%	2.355.000	32.601.000.000	2.355.000	32.601.000.000
Đầu tư dài hạn khác					
- Đầu tư cổ phiếu					
Công ty CP Dược Phẩm Năm Tốt	3%	52.000	520.000.000	52.000	520.000.000
Công ty CP Gemadep Vũng Tàu	10%	960.000	9.600.000.000	960.000	9.600.000.000
Công ty CP Chứng Khoan Bản Việt	5%	1.890.000	18.000.000.000	1.890.000	18.000.000.000
			28.120.000.000		28.120.000.000
- Đầu tư chứng chỉ quỹ					
Quỹ Đầu tư Chứng khoán Y tế Bản Việt		60	6.292.500.000	60	6.292.500.000
			34.412.500.000		34.412.500.000

Trong kỳ, biến động đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Nguyên giá 1.1.2013 VNĐ	Mua trong kỳ VNĐ	Bán trong kỳ VNĐ	Nguyên giá 30.6.2013 VNĐ
Đầu tư vào công ty liên kết	32.601.000.000	-	-	32.601.000.000
Đầu tư dài hạn khác	34.412.500.000	-	-	34.412.500.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013

5 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Đầu tư dài hạn (tiếp theo)

(ii) Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn

	Tại ngày 30.6.2013		Tại ngày 31.12.2012	
	Số lượng	Giá trị VNĐ	Số lượng	Giá trị VNĐ
Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết				
Công ty Cổ phần Trường Tiểu học - Trung học cơ sở - Trung học Phổ thông Quốc tế Canada (*)	2.355.000	(4.105.500.000)	2.355.000	(3.508.751.270)
Đầu tư dài hạn khác				
Quỹ Đầu tư Chứng khoán Y tế Bản Việt		-	60	(181.007.564)
Công ty CP Dược Phẩm Năm Tốt	52.000	(125.404.240)	52.000	(125.404.240)
		(4.230.904.240)		(3.815.163.074)
		62.782.595.760		63.198.336.926

Trong kỳ, biến động dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn như sau:

	Tại ngày 1.1.2013 VNĐ	Tăng trong kỳ VNĐ	Giảm trong kỳ VNĐ	Tại ngày 30.6.2013 VNĐ
Đầu tư vào công ty liên kết	3.508.751.270	596.748.730	-	4.105.500.000
Đầu tư dài hạn khác	306.411.804	-	(181.007.564)	125.404.240
	<u>3.815.163.074</u>	<u>596.748.730</u>	<u>(181.007.564)</u>	<u>4.230.904.240</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT

Mẫu số 09a - CTQ

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013**

6 PHẢI THU TỪ HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ

Các khoản phải thu hoạt động nghiệp vụ là khoản phải thu hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

7 CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	30.6.2013 VNĐ	31.12.2012 VNĐ
Tạm ứng cho nhân viên (Thuyết minh 21(b))	5.087.405.680	83.345.340
Phải thu khác	291.484.220	81.710.090
	<u>5.378.889.900</u>	<u>165.055.430</u>

8 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

(a) Tài sản cố định hữu hình

	Nâng cấp văn phòng VNĐ	Thiết bị văn phòng VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2013	2.050.897.940	2.296.469.530	4.347.367.470
Phân loại sang chi phí trả trước	-	(318.765.050)	(318.765.050)
Xóa sổ tài sản khấu hao hết	-	(389.406.266)	(389.406.266)
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013	<u>2.050.897.940</u>	<u>1.588.298.214</u>	<u>3.639.196.154</u>
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2013	(1.261.621.920)	(2.026.615.140)	(3.288.237.060)
Khấu hao trong kỳ	(205.089.780)	(98.943.260)	(304.033.040)
Phân loại sang chi phí trả trước	-	215.817.701	215.817.701
Xóa sổ tài sản khấu hao hết	-	389.406.266	389.406.266
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013	<u>(1.466.711.700)</u>	<u>(1.520.334.433)</u>	<u>(2.987.046.133)</u>
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2013	<u>789.276.020</u>	<u>269.854.390</u>	<u>1.059.130.410</u>
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013	<u>584.186.240</u>	<u>67.963.781</u>	<u>652.150.021</u>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, nguyên giá tài sản đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 1.368.550.214 đồng (31.12.2012: 1.650.862.779 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT

Mẫu số 09a - CTQ

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013**

8 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (tiếp theo)

(b) Tài sản cố định vô hình

	Tên miền VNĐ	Phần mềm VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2013	300.000.000	586.184.850	886.184.850
Mua trong kỳ	-	37.750.000	37.750.000
Phân loại lại sang chi phí trả trước	-	(15.580.310)	(15.580.310)
Xóa sổ tài sản khấu hao hết	-	(35.654.995)	(35.654.995)
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013	300.000.000	572.699.545	872.699.545
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2013	(255.000.000)	(503.188.020)	(758.188.020)
Khấu hao trong kỳ	(30.000.000)	(21.180.590)	(51.180.590)
Phân loại lại sang chi phí trả trước	-	12.118.019	12.118.019
Xóa sổ tài sản khấu hao hết	-	35.654.995	35.654.995
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013	(285.000.000)	(476.595.596)	(761.595.596)
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2013	45.000.000	82.996.830	127.996.830
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013	15.000.000	96.103.949	111.103.949

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, nguyên giá tài sản đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 436.029.542 đồng (31.12.2012: 471.684.537 đồng).

9 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

	Tại ngày 1.1.2013 VNĐ	Phát sinh VNĐ	Chi trả VNĐ	Tại ngày 30.6.2013 VNĐ
Thuế môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Thuế giá trị gia tăng	-	1.658.200	(1.658.200)	-
Thuế thu nhập cá nhân	216.624.150	614.647.540	(752.661.560)	78.610.130
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	125.612.460	1.026.103.720	(1.092.812.840)	58.903.340
	342.236.610	1.645.409.460	(1.850.132.600)	137.513.470

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013**

10 PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

Phải trả dài hạn khác là dự phòng trợ cấp thôi việc. Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Công ty được hưởng khoản trợ cấp thôi việc căn cứ vào số năm làm việc. Khoản trợ cấp này được trả một lần khi người lao động thôi làm việc cho Công ty. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở ước tính số tiền Công ty phải trả khi chấm dứt hợp đồng lao động do người lao động có thời gian làm việc cho công ty.

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Công ty phải nộp tiền vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Cơ quan Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Do thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp, Công ty không cần phải lập dự phòng cho số năm làm việc của người lao động từ ngày 1 tháng 1 năm 2009. Tuy nhiên, số dự phòng trợ cấp thôi việc tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 được xác định căn cứ vào số năm làm việc của người lao động tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 và dựa trên mức lương trung bình của họ trong giai đoạn 6 tháng trước ngày lập bảng cân đối kế toán này.

11 THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho các khoản chuyển lỗ tính thuế tới chừng mực có khả năng thực hiện được các lợi ích về thuế đối với lợi nhuận chịu thuế trong tương lai.

Các khoản lỗ có thể được bù trừ với lợi nhuận chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tục kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào lợi nhuận chịu thuế trong tương lai của Công ty như sau:

Năm phát sinh lỗ	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển qua các năm sau
Năm tài chính kết thúc 31.12.2011	Chưa quyết toán	(2.345.021.890)

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế phát sinh vì khả năng đạt được lợi nhuận chịu thuế trong tương lai để bù trừ với những khoản lỗ này được đánh giá hiện nay là không cao.

12 QUỸ DỰ PHÒNG BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Quỹ dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư được trích lập theo quy định của luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc Hội thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Thông tư 212/2012/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 5 tháng 12 năm 2012 về quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT

Mẫu số 09a - CTQ

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỶ SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013**

13 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	30.6.2013	31.12.2012
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu đã đăng ký/được cấp phép	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và đang lưu hành	15.000.000	15.000.000

Mỗi cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam. Tất cả các cổ phiếu đều có cùng các quyền giống nhau về quyền biểu quyết, hưởng cổ tức, hoàn vốn, hay các quyền khác. Mỗi cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đủ được quyền hưởng cổ tức khi Công ty công bố cổ tức và có một phiếu biểu quyết. Công ty không có cổ phiếu ưu đãi tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, ngày 30 tháng 6 năm 2013 và trong kỳ sáu tháng kết thúc tại ngày đó.

(b) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu phổ thông	Vốn cổ phần VNĐ
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2013	15.000.000	150.000.000.000
Cổ phiếu phát hành mới	-	-
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013	15.000.000	150.000.000.000

14 DOANH THU

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30.6.2013	30.6.2012
	VNĐ	VNĐ
		Chưa được Soát xét
Doanh thu hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (Thuyết minh 21(a)(i))	5.422.424.890	11.290.479.180

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT

Mẫu số 09a - CTQ

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỶ SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013**

15 CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30.6.2013 VNĐ	30.6.2012 VNĐ Chưa được Soát xét
Chi phí hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán	4.181.843.430	6.121.587.340
Trong đó:		
Chi phí nhân viên	3.063.758.860	4.121.637.420
Chi phí khấu hao tài sản cố định	213.203.200	215.487.560
Chi phí thuê văn phòng	432.207.470	865.666.780
Các chi phí khác	472.673.900	918.795.580
	<u>4.181.843.430</u>	<u>6.121.587.340</u>

16 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30.6.2013 VNĐ	30.6.2012 VNĐ Chưa được Soát xét
Lãi tiền gửi	2.232.353.050	3.425.125.640
Lãi do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	3.713.396.420	1.364.933.590
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.986.000.000	1.328.340.600
	<u>7.931.749.470</u>	<u>6.118.399.830</u>

17 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30.6.2013 VNĐ	30.6.2012 VNĐ Chưa được Soát xét
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	287.321.670	4.935.196.170
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	986.680	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn	505.811.720	(7.747.275.660)
Chi phí tài chính khác	13.698.120	7.609.840
	<u>807.818.190</u>	<u>(2.804.469.650)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT

Mẫu số 09a - CTQ

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013**

18 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30.6.2013 VNĐ	30.6.2012 VNĐ Chưa được Soát xét
Chi phí nhân viên	2.106.301.200	2.211.101.390
Chi phí khấu hao tài sản cố định	142.010.430	121.373.320
Chi phí thuê văn phòng	291.733.160	478.807.210
Chi phí kiểm toán và tư vấn	160.500.000	255.967.460
Chi phí khác	612.068.036	507.111.020
	<u>3.312.612.826</u>	<u>3.574.360.400</u>

19 THUẾ

Số thuế trên lợi nhuận trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất áp dụng 20% như sau:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30.6.2013 VNĐ	30.6.2012 VNĐ Chưa được Soát xét
Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.146.041.614	10.657.900.920
Thuế tính ở thuế suất hiện hành 20%	1.029.208.324	2.131.580.184
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(397.200.000)	(265.668.120)
Lỗi do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	197.336	-
Chi phí không được khấu trừ	393.898.060	-
Lỗi tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	(305.912.064)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>1.026.103.720</u>	<u>1.560.000.000</u>

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp cho năm tài chính được tính dựa vào thu nhập chịu thuế ước tính và tùy thuộc vào sự kiểm tra và có thể có những điều chỉnh của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT

Mẫu số 09a - CTQ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ CHO KỲ SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013

19 THUẾ (tiếp theo)

Thuế suất áp dụng

Theo các quy định thuế có liên quan áp dụng cho các công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đang hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam và Công văn số 8167/BTC-TCT ngày 22 tháng 6 năm 2011 do Bộ Tài Chính ban hành, Công ty có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất là 20% trong 10 năm kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động kinh doanh và 25% cho các năm tiếp theo, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp cho 3 năm tiếp theo. Năm có lợi nhuận đầu tiên của công ty là năm 2006. Thuế suất áp dụng cho Công ty từ năm 2008 đến 2010 là 10%, từ 2011 đến 2015 là 20% và từ năm 2016 trở đi là 25%.

20 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Công ty có nguy cơ gặp các rủi ro từ các công cụ tài chính như sau:

Rủi ro tín dụng
Rủi ro thanh khoản
Rủi ro thị trường

Các hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng từ rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tiền tệ, rủi ro lãi suất và các rủi ro về giá khác).

Tổng Giám đốc của Công ty có trách nhiệm đặt ra mục tiêu và những quy tắc cơ bản về quản trị rủi ro tài chính cho Công ty. Tổng Giám đốc xác lập những chính sách chi tiết ví dụ như xác định rủi ro và đo lường rủi ro, giới hạn đầu tư và chiến lược đầu tư. Quản trị rủi ro tài chính được thực hiện bởi nhân sự tài chính.

Nhân sự tài chính đo lường thực tế đầu tư với giới hạn đầu tư đã được đặt ra và chuẩn bị báo cáo định kỳ cho ban điều hành và Tổng Giám Đốc xem xét. Những thông tin sau đây được dựa trên những thông tin từ Tổng Giám Đốc.

(a) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà Công ty phải gánh chịu tổn thất tài chính do một bên tham gia trong một công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký kết với Công ty. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản phải thu từ hoạt động đầu tư.

Tất cả các khoản tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn được gửi tại các tổ chức tín dụng mà Công ty cho là sẽ không có bất kỳ khoản tổn thất nào phát sinh từ việc các tổ chức tín dụng này hoạt động không hiệu quả.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013**

20 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(a) Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

Chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết của Công ty chỉ được giao dịch tại hoặc phải tuân theo các quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội hoặc với các bên đối tác có mức tín nhiệm rõ ràng. Tất cả các hoạt động giao dịch đối với chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được thanh toán hoặc chi trả vào lúc giao chứng khoán thông qua các nhà môi giới đã được chấp thuận. Rủi ro không trả nợ được xem là rất nhỏ do việc chuyển giao chứng khoán chỉ được thực hiện khi nhà môi giới nhận được tiền thanh toán. Việc thanh toán mua chỉ được thực hiện khi nhà môi giới đã nhận được chứng khoán. Nếu một trong các bên không thể thực hiện nghĩa vụ của mình, giao dịch mua bán được xem như không thành công. Các khoản phải thu từ hoạt động đầu tư bao gồm các khoản phải thu từ kinh doanh chứng khoán, phải thu lãi từ tiền gửi ngân hàng và phải thu từ cổ tức. Các khoản phải thu từ kinh doanh chứng khoán phản ánh các giao dịch bán đang chờ thanh toán. Rủi ro tín dụng liên quan đến các giao dịch chưa thanh toán được xem là rất nhỏ do thời hạn thanh toán ngắn. Công ty tin rằng không cần thiết phải lập dự phòng cho các khoản nợ phải thu khó đòi tại ngày 30 tháng 6 năm 2013.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa mà Công ty có thể gặp phải bằng với giá trị ghi sổ của tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu từ hoạt động đầu tư, hoạt động quản lý quỹ.

(b) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn trong việc thực hiện các nghĩa vụ gắn liền với các khoản nợ phải trả tài chính mà các khoản nợ này sẽ được thanh toán bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác.

Phương pháp quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty là đảm bảo Công ty luôn có đủ một lượng tiền mặt nhằm để đáp ứng các yêu cầu thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán niêm yết và chứng khoán chưa niêm yết. Chứng khoán chưa niêm yết thường không có tính thanh khoản. Các khoản đầu tư của Công ty vào chứng khoán niêm yết được xem là có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt vì được giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Do đó, Công ty có thể dễ dàng chuyển đổi các khoản đầu tư của Công ty thành tiền mặt kịp thời nhằm đáp ứng các nhu cầu thanh khoản của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013

20 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 thời gian đáo hạn còn lại dựa theo hợp đồng của các khoản nợ phải trả tài chính như sau:

Dưới 1 năm
VNĐ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Chi phí phải trả

451.928.750

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Chi phí phải trả

232.942.170

Tại ngày lập báo cáo tài chính, Công ty không có các khoản nợ liên quan đến công cụ tài chính phái sinh.

(c) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà lợi nhuận của Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính do Công ty nắm giữ sẽ bị ảnh hưởng do những thay đổi của giá trị thị trường như thay đổi về lãi suất, tỷ giá hối đoái và giá thị trường.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính của Công ty sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty là rất nhỏ vì tất cả các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng.

Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính của Công ty bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá. Công ty không bị ảnh hưởng bởi rủi ro tiền tệ do các tài sản và các khoản nợ của Công ty là có gốc tiền tệ là tiền Đồng cũng là đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty.

Mẫu số 09a - CTQ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	30.6.2013 VNĐ	31.12.2012 VNĐ	30.6.2013 VNĐ	31.12.2012 VNĐ
Tài sản tài chính				
Đầu tư ngắn hạn				
- Cổ phiếu niêm yết	41.118.162.050	7.435.856.000	42.393.058.200	7.435.856.000
- Cổ phiếu chưa niêm yết	3.623.550.000	3.623.550.000	Không xác định	Không xác định
Đầu tư dài hạn				
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	28.495.500.000	29.092.248.730	Không xác định	Không xác định
- Đầu tư dài hạn khác	34.287.095.760	34.106.088.196	Không xác định	Không xác định
Các khoản phải thu	6.337.541.940	7.259.393.900	6.337.541.940	7.259.393.900
Tiền	45.670.405.160	73.717.217.250	45.670.405.160	73.717.217.250
Nợ tài chính phải trả				
Chi phí phải trả	451.928.750	232.942.170	451.928.750	232.942.170

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013**

20 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(d) Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính (tiếp theo)

Giá trị hợp lý là giá trị mà một tài sản đó có thể được trao đổi, hoặc một khoản phải trả được thanh toán giữa các bên độc lập, am hiểu và tự nguyện theo nguyên tắc giao dịch song phẳng ngang giá tại ngày định giá.

Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau trong việc ước tính giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của các chứng khoán niêm yết được tính dựa trên giá thị trường của chứng khoán đó tại ngày lập bảng báo cáo tài chính được tham khảo từ Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Giá trị hợp lý của chứng khoán chưa niêm yết là giá bình quân trên cơ sở giá giao dịch tại ngày lập báo cáo tài chính được cung cấp bởi ba công ty chứng khoán. Đối với các chứng khoán mà thị trường không giao dịch thì giá trị hợp lý không xác định được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính bằng giá trị thực tế tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 do các công cụ tài chính này có kỳ hạn ngắn.

21 NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty có liên quan đến các bên như sau:

Các bên liên quan

Quỹ Đầu tư Chứng khoán Y tế Bản Việt
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
Ngân hàng Thương mại cổ phần Bản Việt
Công ty Cổ phần Trường Tiểu học - Trung học cơ sở -
Trung học Phổ thông Quốc tế Canada
Công ty Cổ phần PI Capital
(trước đây là Công ty THHH Tư vấn V.C.A.M)
Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty

Quan hệ

Quỹ do công ty quản lý
Cùng nhân sự quản lý chủ chốt
Cùng nhân sự quản lý chủ chốt
Công ty liên kết
Cùng nhân sự quản lý chủ chốt
Nhân sự quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Mẫu số 09a - CTQ

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013**

21 NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Nghiệp vụ với các bên liên quan

Trong kỳ, các nghiệp vụ sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30.6.2013	30.6.2012
	VND	VND
		Chưa được Soát xét
i) Doanh thu dịch vụ		
Phí quản lý từ Quỹ Đầu tư Chứng khoán Y tế Bản Việt (Thuyết minh 14)	5.422.424.890	5.085.355.990
ii) Mua dịch vụ		
Phí môi giới chứng khoán trả cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	188.003.811	116.871.455
iii) Đầu tư vào công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Trường Tiểu học – Trung học cơ sở - Trung học Phổ thông Quốc tế Canada	-	26.325.000.000
iv) Các khoản chi cho Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc		
Lương và các quyền lợi gộp khác	1.530.000.000	1.435.416.667
v) Doanh thu tài chính		
Tiền lãi từ tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Bản Việt	2.232.353.050	3.425.125.640
Tổng số tiền gửi có kỳ hạn phát sinh trong sáu tháng đầu năm 2013 của Công ty vào Ngân hàng Thương mại cổ phần Bản Việt là 228.950.000.000 đồng.		
vi) Giao dịch khác		
Thu chi hộ các bên liên quan	233.164.830	35.163.750
Chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Cổ phần PI Capital (trước đây là Công ty THHH Tư vấn V.C.A.M) cho thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc	-	200.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Mẫu số 09a - CTQ

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013**

21 NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

Công ty có các khoản đầu tư sau đây vào các bên liên quan:

	Tại ngày 30.6.2013		Tại ngày 31.12.2012	
	Số lượng %	Nguyên giá VNĐ	Số lượng %	Nguyên giá VNĐ
Đầu tư vào Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (bằng cổ phiếu)	1.890.000	18.000.000.000	1.800.000	18.000.000.000
Đầu tư vào Quỹ Đầu tư Chứng khoán Y tế Bản Việt (bằng chứng chỉ quỹ)	60	6.292.500.000	60	6.292.500.000
Đầu tư vào Công ty Cổ phần Trường Tiểu học - Trung học cơ sở - Trung học Phổ thông Quốc tế Canada (bằng cổ phiếu)	2.355.000	32.601.000.000	2.355.000	32.601.000.000

	Tại ngày 30.6.2013 VNĐ	Tại ngày 31.12.2012 VNĐ
Phải thu từ hoạt động quản lý quỹ		
Phí quản lý phải thu từ Quỹ Đầu tư Chứng khoán Y tế Bản Việt	958.652.040	850.309.290

Các số dư khác với các bên liên quan		
Tiền gửi kỳ hạn tại ngân hàng Thương mại cổ phần Bản Việt	44.000.000.000	72.610.000.000
Lãi phải thu từ khoản tiền gửi tại ngân hàng Thương mại cổ phần Bản Việt	230.812.500	318.406.389
Tạm ứng cho thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc (Thuyết minh 7)	5.087.405.680	83.345.340
	49.318.218.180	73.011.751.729

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỲ SÁU THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013**
22 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

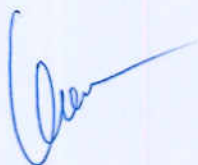
Các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang, Công ty phải trả mức tối thiểu trong tương lai như sau:

	30.6.2013 VNĐ	31.12.2012 VNĐ
Dưới 1 năm	565.389.440	694.219.680
Từ 1 đến 5 năm	-	115.703.280
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	<u>565.389.440</u>	<u>809.922.960</u>

23 SỐ LIỆU SO SÁNH

Một vài số liệu so sánh trong các báo cáo tài chính năm trước đã được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày của năm hiện tại và với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam, Thông tư 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 5 tháng 9 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng cho Công ty Quản lý Quỹ và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo tài chính đã được Tổng Giám đốc duyệt ngày 14 tháng 8 năm 2013.



Khúc Thị Kiều
Kế toán trưởng



Nguyễn Khánh Linh
Tổng Giám đốc